

Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam (TCREIT)

BÁO CÁO QUÝ IV/2021



Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 16

Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN

1.1 **Tên Quỹ:** Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam.

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ đóng theo quy định của Pháp Luật.

1.2 **Số giấy đăng ký thành lập Quỹ** số 22/GCN-UBCK do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/06/2016.

1.3 **Thời hạn hoạt động của Quỹ:** Không xác định

1.4 **Chính sách phân chia lợi nhuận:**

- Quỹ dành tối thiểu chín mươi phần trăm (90%) lợi nhuận thực hiện trong năm để chi trả lợi tức cho nhà đầu tư. Phương án phân chia lợi nhuận do Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho nhà đầu tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các quỹ (nếu có) theo quy định tại điều lệ quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.
- Lợi tức quỹ có thể dưới hình thức thanh toán bằng tiền, Chứng chỉ quỹ phát hành thêm. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty quản lý quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định của pháp luật.
- Việc phân chia lợi tức của quỹ bảo đảm nguyên tắc:
 - Thực hiện sau khi quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
 - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi tỷ (50.000.000.000) đồng;
 - Mức chi trả lợi tức do Đại hội nhà đầu tư quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định về phân chia lợi nhuận của Quỹ;
 - Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Trong kỳ Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

1.5 **Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành:**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 50.000.000.000 đồng Việt Nam, tương đương với 5.000.000 chứng chỉ quỹ.

1.6 **Nội dung thay đổi tại điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:** Không có

Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1.7 **Nội dung Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư:** Không có

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

2.1 Danh mục đầu tư của Quỹ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Danh mục chứng khoán cơ cấu	74.342.436.610	53.042.418.260	50.483.708.510
Tiền gửi ngân hàng	2.994.447.257	6.252.506.400	1.272.659.797
Các khoản tương đương tiền		2.900.000.000	10.000.000.000
Tài sản khác	135.473.152	189.972.879	164.809.627
	77.472.357.019	62.384.897.539	61.921.177.934

Tính tới thời điểm cuối kỳ báo cáo tại ngày 31/12/2021, Quỹ chưa thực hiện đầu tư vào các bất động sản đầu tư.

2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ

A/ Xác định KQHĐ đã thực hiện	Từ 30/09/2021 đến 31/12/2021	Từ 30/09/2020 đến 31/12/2020	Từ 30/09/2019 đến 31/12/2019
I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	476.791.654	540.012.196	549.094.179
1. Cổ tức được nhận	336.227.801	246.060.087	236.962.286
2. Lãi trái phiếu được nhận	153.802.616	263.943.026	176.928.260
3. Lãi tiền gửi	2.101.264	26.519.878	135.178.633
4. Thu nhập bán chứng khoán	(15.340.027)	(11.611)	25.000
5. Thu nhập khác		3.500.816	
II. Chi phí	2.459.720.985	333.955.964	810.631.267
1. Phí quản lý quỹ	269.787.048	226.210.426	236.053.836
2. Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	32.534.239	32.212.728	32.323.456
3. Chi phí họp, đại hội			
4. Chi phí kiểm toán	22.180.823	22.120.223	22.180.822
5. Chi phí tư vấn định giá			
6. Phí và chi phí khác	2.135.218.875	53.412.587	520.073.153
III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	(1.982.929.331)	206.056.232	(261.537.088)
B/ Xác định kết quả chưa thực hiện			
I. Thu nhập	20.938.608.403	7.003.181.901	154.700.245
1. Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	20.938.608.403	7.003.181.901	154.700.245
2. Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ			
II. Chi phí	2.966.613.832	611.374.200	1.577.494.297
1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	2.966.613.832	611.374.200	1.577.494.297
2. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ			
III. Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ	17.971.994.571	6.391.807.701	(1.422.794.052)

Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

2.3 Thông tin về lợi nhuận phân phối trong kỳ báo cáo

Không có thông tin về phân phối lợi nhuận trong kỳ báo cáo.

2.4 Các thông tin khác của Quỹ

Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	75.223.561.190	62.224.543.648	61.307.117.432
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	5.000.000	5.000.000	5.000.000
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	15.044,71	12.444,90	12.261,42
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	15.746,57	12.444,90	12.765,20
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	11.911,49	11.213,46	12.261,42
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	11.400,00	7.140	6.500
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	12.550,00	7.240	9.090
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	10.100,00	5.000	6.300
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	20,89%	1,50%	11,91%
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	-8,87%	-1,65%	26,85%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	13,69%	2,22%	5,16%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	16,00%	0,00%	16,21%

Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
1 năm đến thời điểm báo cáo	20,89%	20,89%
3 năm đến thời điểm báo cáo	37,31%	11,15%
Từ khi thành lập	50,45%	8,51%
Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm	20,89%	1,50%	11,91%

Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

3.1 Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ là mang lại lợi ích dài hạn cho nhà đầu tư nhờ nguồn thu nhập đều đặn và ổn định từ bất động sản và tăng trưởng dài hạn của giá trị bất động sản, dựa trên chiến lược quản lý bất động sản năng động, hiệu quả cũng như đầu tư vào các bất động sản tiềm năng trong tương lai. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

3.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quỹ kết thúc ngày 31/12/2021 của Quỹ, tính đến cuối kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là 26,99 % so với giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu kỳ báo cáo tại ngày 30/09/2021.

3.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư bất động sản:

- Thời hạn đầu tư: dài hạn
- Loại hình bất động sản: tập trung vào các bất động sản cho thuê nhằm thu dòng tiền ổn định và đều đặn là tòa nhà văn phòng, trung tâm thương mại, khách sạn. Ngoài ra, Quỹ cũng sẽ xem xét các bất động sản nhà ở, dự án, chung cư... được đầu tư xây dựng bởi các tổ chức uy tín, có xu hướng tăng giá tốt nhằm thu được lợi nhuận từ tăng giá bất động sản.
- Vị trí bất động sản: Đối với các khu văn phòng, trung tâm thương mại, tập trung vào các bất động sản tại trung tâm các thành phố lớn (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, ...), có vị trí đắc địa, giao thông thuận lợi, nằm trên các trục đường chính lớn hoặc trong các khu đô thị lớn, hiện đại. Đối với khách sạn, nghỉ dưỡng, Quỹ tập trung vào các bất động sản tại các thành phố du lịch, nghỉ dưỡng lớn, thu hút nhiều khách du lịch và có tiềm năng phát triển lớn (Nha Trang, Quảng Ninh, Phú Quốc, Đà Nẵng ...).

Chiến lược đầu tư chứng khoán:

- Bên cạnh bất động sản, danh mục cổ phiếu đầu tư của Quỹ (nếu có) bao gồm các cổ phiếu niêm yết hàng đầu (blue chips) trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX); cổ phiếu của các công ty có tiềm năng tăng trưởng tốt và có tỷ trọng lớn trong chỉ số chứng khoán của hai sàn giao dịch chứng khoán. Quỹ cũng có thể đầu tư vào cổ phiếu của các công ty chưa niêm yết, nhưng có kế hoạch niêm yết trong vòng 1 năm.
- Quỹ có thể đầu tư vào tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt (nếu có) bao gồm tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. Các doanh nghiệp được lựa chọn để đưa vào danh mục đầu tư của Quỹ là các doanh nghiệp có mức định giá hấp dẫn, tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong trung và dài hạn cao.
- Trong các trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền.

3.4 Mô tả thị trường trong kỳ (*)

(*) Tổng hợp từ bài viết của Thanh Ngà- Theo Nhịp sống kinh tế tại bài đăng trên CafeF " Vì sao năm 2022 sẽ là một năm tuyệt vời cho sự phát triển của bất động sản thương mại Việt Nam?"

Quý Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Savills Việt Nam vừa công bố những số liệu cập nhật của thị trường thương mại quý 4/2021, bao gồm bán lẻ, văn phòng, khách sạn, và căn hộ dịch vụ và dự báo triển vọng cho năm 2022.

Về thị trường bán lẻ, Savills cho biết năm vừa qua đánh dấu năm thứ 3 liên tiếp tổng nguồn cung chứng kiến mức tăng trưởng chậm do chỉ 4/10 dự án gia nhập thị trường vào cuối năm theo kế hoạch.

Cụ thể, tổng nguồn cung đạt hơn 1,6 triệu m², tăng 2% theo quý và 3% theo năm. Tương tự, giá thuê tăng nhẹ 1% theo quý nhưng không đổi theo năm, đạt 927 nghìn đồng/m²/tháng. Xét về giá thuê theo khu vực, phía Đông Hà Nội đang dẫn đầu với mức tăng trung bình từ năm 2017 đạt 7%/năm, theo sau là khu vực phía Tây và khu vực trung tâm với 4%. Công suất thuê giảm 2 điểm % theo quý và theo năm.

Hạng mục khối để bán lẻ có mức giảm cao nhất do tỷ lệ trống cao từ các dự án mới. Sau sự lao dốc lịch sử do đại dịch vào Quý 3, Q4/2021 cho thấy triển vọng phục hồi và đã đi lên khi chỉ số GRDP và doanh thu bán lẻ tăng lần lượt 6,7% và 8,5%.

Nhận xét về tình hình bất động sản bán lẻ, bà Hoàng Nguyệt Minh, Giám đốc Bộ phận Cho thuê Thương mại Savills Hà Nội, chia sẻ: "Các thương hiệu bán lẻ vẫn dè dặt trong việc mở rộng do lo sợ khả năng phong tỏa và gián đoạn kinh doanh của các cơ sở hiện tại. Tuy nhiên, nhu cầu mở thêm cửa hàng flagship ngày càng tăng trong các lĩnh vực Thời trang, Mỹ phẩm, và Ẩm thực."

Về thị trường văn phòng, tổng nguồn cung trong năm 2021 tăng 11% theo năm, đạt gần 2,2 triệu m² từ 191 dự án. Trong 5 năm qua, nguồn cung hạng B tăng mạnh nhất với 8%/năm, theo sau là Hạng A và Hạng C. Xét theo tỷ lệ lấp đầy, văn phòng hạng C đang chiếm ưu thế với 90%. Nhìn chung toàn thị trường, công suất giảm 1% theo quý xuống 84%, tương đương mức giảm 5% theo năm.

Đến năm 2025, 22 dự án mới có triển vọng cung cấp 700.000 m² cho thị trường. Trong đó, số lượng văn phòng Hạng A chiếm 54%. Khu vực phía Tây là điểm nóng khi bổ sung 62% tổng nguồn cung tương lai trong giai đoạn này, tương đương với 430.000m².

Vào năm 2022, các ngành Công nghệ thông tin, Sản xuất, Tài chính, Ngân hàng & Bảo hiểm sẽ vẫn là những ngành then chốt để thúc đẩy nhu cầu văn phòng trong tương lai.

Về thị trường khách sạn, nguồn cung trên thị trường khá ổn định. Trong đó, hơn một nửa số phòng đến từ 17 khách sạn 5 sao. Phân khúc này dự kiến dẫn dắt nguồn cung đến năm 2023 với 8 trên 13 dự án mới đi vào hoạt động. Thị trường chủ yếu nằm tại khu vực nội thành, chiếm 54% tổng nguồn cung.

Do giãn cách xã hội nới lỏng từ tháng 10, công suất quý 4 đạt 27%, tương đương với 10% tăng theo quý. Phân khúc khách sạn 5 sao có công suất cao nhất với 31%, theo sau là khách sạn 4 sao đạt 24% và khách sạn 3 sao đạt 18%. Giá thuê trung bình năm 2021 giảm 9% theo năm, xuống mức 1,68 triệu đồng/phòng/đêm, dẫn đầu bởi phân khúc khách sạn 5 sao với nguồn cầu ổn định từ khách doanh nhân và khách ở dài hạn.

Với các lệnh cấm di chuyển quốc tế nghiêm ngặt, khách du lịch nội địa vẫn là nhóm động lực chính cho ngành. Mặc dù Việt Nam đã có một chiến dịch tiêm chủng thành công và có các chương trình để phục hồi du lịch quốc tế, triển vọng ngành khách sạn vẫn còn phụ thuộc nhiều vào chiến lược của Chính Phủ và sự xuất hiện của biến chủng Covid mới.

Chia sẻ về tiềm năng hồi phục của thị trường khách sạn, ông Matthew Powell, Giám Đốc Savills Hà Nội, cho biết: "Nới lỏng hạn chế đi lại đồng nghĩa với việc các khách sạn tại Hà Nội cải thiện công suất trong Q4/2021. Chương trình tiêm chủng nhanh chóng là một bước đệm tích cực để chào đón du khách nước ngoài trở lại. Tuy nhiên, du khách nội địa sẽ tiếp tục thúc đẩy ngành khách sạn tại Việt Nam".

Về thị trường căn hộ dịch vụ, nguồn cung căn hộ dịch vụ đạt khoảng 5.680 căn, tăng 13% theo quý và 6% theo năm. Những dự án có thương hiệu đang có ưu thế khi chiếm 46% thị phần, tức 15

Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

trong tổng số 61 dự án. Hoạt động của thị trường không thay đổi so với quý trước, đạt mức 69 và tăng 2 điểm % theo năm.

Xét theo phân khúc, Hạng A và Hạng B vững mạnh hơn khi ghi nhận 10 dự án có công suất trên 90%, trong khi Hạng C không ghi nhận dự án nào đạt mức này. Giá thuê trung bình chạm đáy của ba năm gần đây tại 547.000 VND/m² /tháng. Trong đó, giá thuê trung bình Hạng A giảm 4% theo năm, và hạng C sụt giảm mạnh nhất với 11% theo năm.

Xu hướng đầu tư vào loại căn có quy mô nhỏ đang trở nên rõ ràng. So với loại 2 phòng ngủ và 3 phòng ngủ, các loại căn nhỏ có giá thuê trung bình theo m² cao hơn 20% - 46% và doanh thu căn trên m² cao hơn 4% - 15%. Khi công suất thấp hoặc trong giai đoạn đầu của dự án lớn, các căn nhỏ và có khả năng kết hợp giúp nhà điều hành tiết kiệm chi phí.

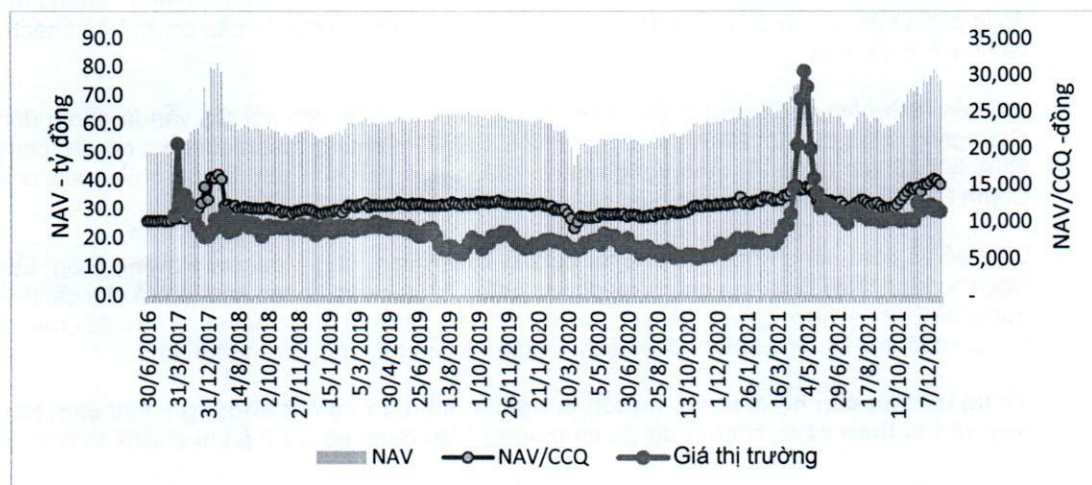
Nhận xét tổng quan thị trường, ông Matthew Powell, Giám Đốc Savills Hà Nội, chia sẻ: “Tình hình bất động sản tại Hà Nội đang ghi nhận những dấu hiệu phục hồi tốt. Các nhà đầu tư vẫn luôn thể hiện sự lạc quan về thị trường. Bởi vậy, khi các hạn chế được dỡ bỏ và tình hình dịch bệnh được kiểm soát, hoạt động của thị trường cũng trở nên sôi động hơn. Bên cạnh đó, việc biên giới được mở cửa vào đầu năm 2022 sẽ là chìa khóa cho sự trở lại của ngành du lịch, vốn là một phần lớn của nền kinh tế Việt Nam và có thể tạo ra cơn sốt ảm tượng sau khi phục hồi. Chúng tôi tin rằng thị trường sẽ sớm phục hồi trong thời gian tới và năm 2022 sẽ là một năm tuyệt vời cho sự phát triển của ngành bất động sản Việt Nam.”

4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	-8,87%	13,69%	313,30%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	20,89%	37,31%	50,45%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	20,89%	37,31%	50,45%
Tăng trưởng hàng năm (%) /1 đơn vị CCQ	20,89%	11,15%	8,51%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	40,16%	67,45%	48,63%
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	59,66%	30,58%	14,00%

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Quỹ:



Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Ngày 31 tháng 12 năm 2020	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	75.223.561.190	62.224.543.648	20,89%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	15.044,71	12.444,90	20,89%

4.2 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	439	308.590	6,17%
Từ 5.000 đến 10.000	18	118.800	2,38%
Từ 10.000 đến 500.000	18	332.060	6,64%
Trên 500.000	1	4.240.550	84,81%
	476	5.000.000	100%

5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Tham khảo nội dung tại mục 3.4 nêu trên.

6. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về Ban Đại diện Quỹ

Ông Nguyễn Xuân Minh

Chủ tịch

Thạc sĩ chuyên ngành Dầu khí – Liên Bang Nga

Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính ứng dụng và Đầu tư – ĐH Chứng khoán Úc

Chứng chỉ hành nghề quản lý Quỹ

Chứng chỉ CFA (chartered holder 2003)

Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và quản lý Quỹ. Ông Minh đã giữ chức vụ trưởng đại diện Quỹ Templeton tại Việt Nam và 8 năm là Phó Chủ tịch cao cấp, quản lý 2 Quỹ châu Á và 1 Quỹ các thị trường đang phát triển trên toàn cầu của Công ty Quản lý đầu tư Franklin Templeton Investment Ltd., Singapore; 5 năm là cố vấn cao cấp của Văn phòng đại diện Công ty quản lý Quỹ Vietnam Asset Management tại Việt Nam, đồng thời là Thành viên Sáng lập Công ty quản lý Quỹ Vietnam Asset Management – VAM, giữ chức vụ Giám đốc điều hành và Chủ tịch Hội Đồng Quản trị.

Hiện ông giữ nhiều trọng trách tại các công ty như: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty quản lý Quỹ VAM Việt Nam, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Tài chính TNHH MTV Kỹ Thương, Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP.

Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Ông Đặng Thế Đức

Thành viên

Cử nhân Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chứng chỉ tốt nghiệp sau đại học, Trường Luật của Anh Quốc và xứ Wales (Anh Quốc)

Hơn 20 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án.

Ông Đức đã tư vấn cho một số Quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý Quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam.

Ông có 5 năm hành nghề Luật tại InvestConsult Group (Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư & Chuyển giao công nghệ), phụ trách mảng Tư vấn và Sở hữu Công nghiệp; 7 năm hành nghề Luật và đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision and Associates); 4 năm làm Giám đốc Công ty Luật Hợp danh Tư vấn Phương Đông I.C.

Từ năm 2010 tới nay ông là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Cty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà báo thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

Bà Đỗ Tú Anh

Thành viên

Cử nhân Quản trị Kinh doanh Đại học Columbia Southern

Hơn 22 năm kinh nghiệm làm việc trong đó có 16 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phát triển và kinh doanh bất động sản. Bà đã giữ các vị trí chủ chốt tại các công ty như Tổng giám đốc CTCP Đầu tư INB (Dự án Thảo Điền), Phó tổng giám đốc, Giám đốc Trung tâm Quản lý Khai thác Tài sản AMC khu vực Miền Nam (quản trị danh mục tài sản, phát mãi tài sản với tổng giá trị tài sản lên tới 2000 tỷ đồng), Giám đốc Môi giới đầu tư Miền Bắc, Công ty Tư vấn Bất động sản Savills Việt Nam, và nhiều chức vụ chủ chốt khác.

Bà hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Thảo Điền (Dự án Masteri Thảo Điền), đồng thời là Giám đốc chi nhánh miền Nam, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2022



Ông Phí Tuấn Thành
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương